TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 602/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hồng Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Lê Hồng Th trình bày: Chị và anh Huỳnh Quốc T kết hôn năm 2002, không đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Hiện tại chị không còn yêu thương anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung tên Huỳnh Diễm Quỳnh, sinh ngày 01/4/2002 và Huỳnh Nhật Quỳnh, sinh ngày 10/10/2007, hiện tại các con sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Th tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Anh Huỳnh Quốc T trình bày: Anh thống nhất các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung mà chị Th trình bày và đồng ý với các yêu cầu mà chị Th đặt ra, không có yêu cầu gì khác. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Th xin ly hôn, anh T đồng ý. Tuy nhiên do anh và chị chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh T mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Th và anh T thỏa thuận giao hai con cho chị Th nuôi dưỡng, các con cũng đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó việc tiếp tục giao hai con chị Th nuôi dưỡng là phù hợp, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh T tự thỏa thuận phân chia, nên tòa án không xem xét giải quyết.

[5]Về nợ chung: Chị Th và anh T xác định vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình: Chị Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng; Áp dụng Điều 14, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Hồng Th và anh Huỳnh Quốc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai con chung Huỳnh Diễm Quỳnh, sinh ngày 01/4/2002 và Huỳnh Nhật Quỳnh, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Lê Hồng Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ nuôi con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hồng Th phải chịu là 300.000 đồng. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010135 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh